

RÔ-BAM

DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ QUỐC GIA

VĂN TUỒNG

Nghệ thuật Rô-bam còn gọi là nghệ thuật hát Râm hay nghệ thuật Múa chằn (Yăk-rom), là loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian độc đáo của người Khmer đồng bằng sông Cửu Long nói chung và tỉnh

Trà Vinh nói riêng.

Nói về sự ra đời của Rô-bam

thì có nhiều ý kiến khác nhau, nhưng ý kiến được sự đồng thuận nhiều nhất là Rô-bam có mặt ở đồng bằng sông Cửu Long cách nay khoảng hơn 200 năm. Tuy nhiên, cũng cần một khoảng thời gian khá dài để nó định hình, phát triển với những đặc trưng riêng của loại hình nghệ thuật này và được xem là tinh hoa, mẫu mực, là đỉnh cao về nghệ thuật múa cổ điển của người Khmer.

Ở Trà Vinh Rô-bam phát triển mạnh vào đầu thế kỷ XX và phát triển rực rỡ vào thập niên 60, 70 thế kỷ XX. Hiện tại, còn 03 đội hoạt động đó là đội Rô-bam thuộc Đoàn Nghệ thuật Khmer Triều An xã Hàm Giang; đội Bà Tây C xã Tập Sơn, huyện Trà Cú và đội Giồng Lức, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành. Ngoài ra, Đoàn

Nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh, Đội Thông tin lưu động Khmer thuộc Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh Trà Vinh cũng dàn dựng một số kịch bản Rô-bam để biểu diễn phục vụ.

Trước đây vào dịp lễ cầu an hoặc cúng Neak-ta thì tại các phum sóc đều tổ chức biểu diễn Rô-bam. Các đội Rô-bam đều lấy trích đoạn tích tuồng Riêm-kê

loại nhân vật cùng với con người như: chim thần (Krud), khi (Ha-nu-man), nai, thỏ... và nhiều nhân vật phụ khác quân lính, nàng hầu, tiên nữ, đạo sĩ... Đặc biệt, có vai hề xuất hiện tạo tiếng cười, gia tăng vui nhộn, là nét mới mà trước đó không có, làm cho loại hình nghệ thuật này gần gũi giới bình dân, tăng thêm sự hấp dẫn và bớt đi tính khô cứng cổ điển.

Các nhân vật phổ biến trong Rô-bam như: vua Tu-sa-ros, hoàng hậu Ko-ko-ly-an, hoàng tử Pres-riêm, Pres-lă, Pres-su-rus; chằn Krông-riếp, Kom-ma-ca, In-tha-chich, Sa-has-ko-mar, Ka-kan-na-so, Ream-so; nàng Sê-đa, vua khi Pea-li, trâu nước Tu-pi, nữ thần So-ry-a, đạo sỹ Pres-ây-so...

Về trang phục sử dụng trong Rô-bam có trang phục nam (Neay-rom), trang phục nữ (Neang), trang phục chằn (Yăk), trang phục khi (Ha-nu-man), trang phục hề (Me-a-mat). Mỗi loại trang phục có màu sắc, đặc điểm riêng phù hợp cho từng nhân vật. Cụ thể trang phục chằn gồm: Áo-pac-đinh-day-veng (áo tay dài), Khô-snap-phlau (quần dài dưới đầu gối), Kbin-chor-bap (miếng vải để quấn trên quần), Ân-tha-nu (câu vai cong đứng), Srong-ko (miếng vải may như bầu áo để mặc ở cổ), Sâng-va (dây mang chéo hai bên trước ngực), Khse-cro-vat (dây thắt lưng), Kbăng-muc (miếng vải che phía trước), Kbăng-chom-hiêng (miếng vải



là để tài chính. Vở diễn được bố cục theo hai tuyến nhân vật tiêu biểu cho hai loại người trong xã hội là chính diện và phản diện. Vai chính diện đại diện cho phái thiện, nhân vật thường là vua, hoàng hậu, hoàng tử hay công chúa, hoặc một nhân vật hào hùng tài giỏi, tướng văn hay tướng võ... Vai chằn (Yăk) đại diện cho phái ác luôn gieo tai vạ thường là chiếm ngôi vua, giết chồng đoạt vợ... nhưng cuối cùng phải đền tội. Ngoài ra, trong nghệ thuật Rô-bam còn có các con thú tham gia vào tích truyện như một

che hai bên đùi), Tbang-krôi (miếng vải che sau hông), Kruh (miếng vải vấn ngang ngực và bụng).

Các nhân vật trong Rô-bam hầu hết đều đội mũ hoặc mang mặt nạ. Chỉ riêng mũ, mặt nạ đã tạo được cảm xúc và đem đến nhiều thú vị về vẻ đẹp tạo hình dân gian. Mũ, mặt nạ tuy được xác định là một ngôn ngữ bác học và xuất xứ từ nền văn hóa Ấn Độ nhưng khi du nhập vào dân tộc Khmer thì được biến đổi thích hợp và mỗi thể hệ nghệ sĩ Rô-bam lại ghi dấu ấn lên đó. Trong Rô-bam có nhiều kiểu mũ, mặt nạ khác nhau nhưng có thể quy vào các loại của những vai diễn như: của người, của chân, khí và của các con thú khác.

Về hóa trang, trang điểm trong Rô-bam trước đây được quy định nghiêm ngặt, diễn viên thường bôi một lớp phấn hồng thật dày, tạo cho gương mặt láng bóng, chân mày phải vẽ một lớp chì đen, dày và cong như “vòng cung”. Hiện nay, hóa trang nhằm mục đích đẹp và đúng tính chất nhân vật. Còn đạo cụ gắn với các diễn viên thì có roi, gươm, gậy, cung tên, nhẫn,... để tạo thêm hình, thêm nghĩa cho nhân vật.

Riêng đàn nhạc Rô-bam thì có 5 nhạc cụ chính: Skô-thum (trống lớn), Skô-sam-phô (trống nhỏ), Khmuôh (chiêng), Lô (kông không nôm) và Sro-lay Rô-bam (kèn Rô-bam). Trong các nhạc cụ đó, Sro-lay Rô-bam là nhạc khí định âm chủ đạo về giai điệu âm nhạc, đảm nhiệm toàn bộ tính cách nhân vật xuyên suốt trong dàn nhạc của các vở diễn. Các nhạc cụ còn lại chủ yếu đóng vai trò cổ động làm phần đệm cho tiết tấu. Tuy nhiên, hiện nay ở Trà Vinh nhạc cụ Sro-lay Rô-bam ngày càng hiếm và rất ít nghệ nhân sử dụng được nhạc cụ này, vì vậy một số đội Rô-bam thay thế kèn Sro-lay Rô-bam bằng nhạc cụ Truô-sô (đàn cò 2 dây).

Về lời diễn, cách diễn ngoài động tác múa, trong Rô-bam còn dùng lời nói, lời hát để giải thích các tình tiết, sự kiện, hành động của diễn viên. Người dẫn truyện (phól) và những người hát đồng ca ở bên trong hậu trường cũng góp phần quan trọng cho đêm diễn. Người dẫn truyện gần như chi huy hoạt động của sân khấu, vừa hướng dẫn diễn viên ra vào sân khấu đúng nơi đúng lúc, vừa hát thay, nói thay khi cần thiết. Riêng bài

bản, làn điệu trong Rô-bam được hòa tấu theo tình huống kịch, phục vụ cho ngôn ngữ múa như: vui, buồn, giận dữ, tình cảm và giao đấu giữa nhân vật chính diện với nhân vật phản diện. Các bài bản gồm: Phlêng Chhu-chhay (Bản nhạc sử dụng cho động tác múa khi bắt đầu vở diễn để giới thiệu nhóm nhân vật Neay-rong). Phlêng Hum-rông (Bản nhạc sử dụng cho động tác múa khi bắt đầu vở diễn để giới thiệu nhóm nhân vật mang mặt nạ như chân, khí, chim thần). Phlêng Ore (Bản nhạc sử dụng cho động tác múa Ore và thể hiện tính cách nhân vật thiện trong tình huống gặp nạn, bị ai, khổ đau, buồn bã...). Phlêng Banh-choh (Bản nhạc sử dụng cho động tác múa Banh-choh và thể hiện tính cách nhân vật Neay-rong, Neang trong tình huống đi dạo chơi, đi săn bắn). Phlêng Khon (Bản nhạc sử dụng cho động tác múa Sâng, Sruôch và thể hiện tính cách nhân vật Neay-rong, Neang trong tình huống có niềm vui, hạnh phúc, chiến thắng kẻ thù,... của nhân vật chính diện). Phlêng Krao-nay, Phlêng Chot, Phlêng Chot-mon (Ba bản nhạc sử dụng cho động tác múa Chot, Chac và thể hiện tính cách nhân vật đeo mặt nạ trong tình huống lúc giao đấu, tức giận, vui mừng của chân, khí, chim thần). Tiệp-đa-cho (Bản nhạc chủ yếu sử dụng cho động tác múa tính cách nhân vật thần tiên trong tình huống thần nam, tiên nữ giáng trần, tiên sư biến hóa). Mỗi bài bản được sử dụng để phục vụ cho từng động tác múa và điệu múa, thể hiện tính cách cho từng nhóm nhân vật cụ thể và được quy định rất chặt chẽ.

Đôi với vũ đạo trong Rô-bam múa quán xuyên tất cả mọi màn, mọi cảnh diễn kể cả phần mở đầu cúng Tổ có tính cách nghi tiết. Theo thống kê trong Rô-bam có 33 điệu múa, thể múa trong đó thể tay cơ bản có 8 điệu. Múa Chhu-chhay gồm 12 động tác: Kbach Khum-rô-ma, Kbach Veng-nôn, Kbach Re, Kbach Sô-ruyc, Kbach Hót, Srông-nghê-pên, Kbach Reach, Kbach Bong-boi, Kbach Srông, Kbach Chăc, Kbach Chôt, Tiệp-đa-cho. Các động tác này có từ xưa đến nay không thay đổi. Múa của hoàng tử, công chúa gồm 07 động tác chính: Ria, Bong-boi, Srâng, Sruôch, Chac, Tiệp-đa-cho, Ore. Ngoài ra, còn có một số động tác múa phụ trợ khác để kết hợp giữa động tác và bước đi như: Kbach

Đo-vông-sruôch, Kbach Đo-vông-hôt, Kbach Đo-vông Sro-nghê-pên, Kbach Đo-vông-rêch, Kbach Đo-vông Bong-boi. Múa của chân thì có 9 động tác: Phát-veng-nôn, Chac, Hok-pung-kro-lap, Reh-muc Pro-sat, Pro-thup-chor-đok-đinh, Chot, Pro-sát Đom-bong, Sro-nghê-pên, Khay-cach-coseh. Ngoài ra, còn có những động tác thể hiện khí chất hùng hăng như: Hok-run-đau-mui, Hok-run-đau-pia, Hok-run-đau-bây. Múa của Ha-nu-man có 7 động tác: Chac (quơ tay), Som-peh (chấp tay), Bong-vâl-tbal-kân (xoay đầu), Pro-leng (đua giỡn), Bong-vât-khluôn (xoay mình), Nguôk-khluôn-ek (lắc mình), Sap-bai (vui mừng). Ngoài tướng khí Ha-nu-man còn có các quân khí đều mang mặt nạ khi. Vai khí cũng có động tác múa như Tiệp-ma-nô-rum (múa chào), Mực-ca-xách (đi ngang ngang nghênh), Chạp-ruôi (bắt ruồi), Ro-chor-tia (đi chân rùn thấp giống như khí), Way-wan-chor (đi chân thấp đánh qua lại).

Nhìn dưới góc độ của tay và chân thì có các động tác (dáng) như:

Tay có 5 động tác là: Lia, Chip, Chong-ol, Phnga và Khuông. So với tay thì chân không có những động tác muôn hình, muôn vẻ và có thể diễn tả được nhiều việc, nhiều cảnh, nhưng chân cũng có những dáng (bước) khác nhau để kết hợp với đôi tay, bộ mặt và toàn thân nhằm diễn tả nội dung. Có 9 bước chân cơ bản là: Phtoat-chor, Loc-chor, Chuh-chor, Kuôh-chor, Bong-vâl-chor, Rôm-kâl-chor, Tuân-troam-chor, Điều-chô, Điều-ong-kuôi.

Như vậy, trong Rô-bam tập hợp phong phú các thể, động tác có khả năng diễn đạt một cách ước lệ tất cả các tình huống cũng như tính cách và tên của nhân vật. Nhờ những động tác điều luyện đã đưa nghệ thuật Rô-bam đến đỉnh cao của sân khấu cổ.

Nghệ thuật Rô-bam là loại hình kịch múa sân khấu cổ điển đã được người Khmer đồng bằng sông Cửu Long nói chung và ở Trà Vinh nói riêng dân gian hóa đầy tính sáng tạo. Nó vừa phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí vừa mang tính triết lý và giáo dục sâu sắc, do đó có tác dụng không nhỏ đối với sự hình thành phát triển nhân cách, tâm hồn, cốt cách dân tộc và thể ứng xử văn hóa của cộng đồng. (Xem tiếp trang 6)

đầu óc thông minh của mình để giải đố. Câu đố được mọi đời tượng yêu thích từ người già đến trẻ em đều rất thích lấy câu đố để làm trò chơi trong những buổi sinh hoạt cộng đồng. Thông thường câu đố của các dân tộc bao giờ cũng có yếu tố tục xuất hiện, nhưng sau khi giải đố xong thì yếu tố thanh xuất hiện, câu đố Tà Ôi có câu sau:

Chó dò liếm đít chó đen (Bếp lửa và nồi cơm).

Trong cuộc sống lao động, sinh hoạt hằng ngày con người thường xuyên tiếp xúc với các sự vật hiện tượng, các đồ vật dưới con mắt quan sát của người dân lao động Tà Ôi, mọi sự vật hiện tượng đều được tư duy theo lối hài hước, đó là tiền đề để câu đố xuất hiện. Để đố về cái bẫy thú được dùng trong săn bắt hằng ngày, thì người Tà Ôi có câu:

Đói bụng to no bụng xẹp.

Hoặc khi đố về một con vật thường hay gặp:

Cá dưới sông có vây ngang trước mũi (Con ốc).

Chủ đề câu đố về thiên nhiên cũng được người Tà Ôi chú trọng, để nói đến một hiện tượng thuộc quy luật tự nhiên, đây đủ thì người Tà Ôi đã sử dụng ngôn từ rất linh hoạt như:

Ngon có thấy mà gốc thì không (Mưa).

Hoặc là đố nói về hiện tượng sương mù thì có câu đố:

Nhìn thì chướng, chân đi thì không vướng.

Nhiều khi cũng từ một hiện tượng tự nhiên đó, nhưng để tạo nên nhiều câu đố phong phú, người đố đã sử dụng nhiều từ ngữ, hình ảnh ví von hơn để đưa ra cách đố khác. Ví như nói về hiện tượng sương mù:

Đi lên non bỏ quên hạt cườm trắng.

Mỗi câu đố có nhiều cách đố, cách giải đáp khác nhau, đã đưa đến nhiều điều thú vị bất ngờ cho người đố và cả người được đố. Nhiều khi đố về một vật gì đó, đọc câu đố lên chúng

ta thấy nó đã là nó, nhưng rồi không phải nó khi ta đã giải đố được. Ví như hai câu đố dưới đây khi đọc ra thì người nghe cứ ngỡ đó là hình ảnh một ngôi nhà nhưng lại là không phải thế:

Chân thì bốn, đầu thì một (Cái chòi).

Hoặc:

Kèo thì bảy, cột thì một (Cây dù).

Hoặc lấy những hình ảnh liên quan đến động vật (con sâu róm, ngà voi) để đố nhưng khi giải đố thì lại nói về đề tài thuộc thực vật:

Ở trên rừng như con sâu róm

Về làng xóm như cái ngà voi (Đọt cây mây).

Cuộc sống thật muôn màu, muôn vẻ được phản ánh đầy đủ vào trong kho tàng câu đố, mỗi hiện tượng sự vật xung quanh ta đều là những chủ đề để người Tà Ôi đưa vào đó. Không chỉ có ở lĩnh vực lao động sản xuất, mà ngay cả trong sinh hoạt âm nhạc dân gian, các loại nhạc cụ cũng được xem là đề tài hấp dẫn để đố. Ví như khi nói về thanh la, câu đố Tà Ôi có câu:

Càng bẻ, càng ăm lại càng khóc.

Nói chung, nhìn từ góc độ thực tế phản ánh, câu đố của người Tà Ôi chủ đề không nằm ngoài sự vật, hiện tượng tự nhiên, đồ vật dụng cụ xung quanh cuộc sống hằng ngày, rất gần gũi và cụ thể đối với họ. Tất cả những cái đó đều được cụ thể hóa thành nghệ thuật, đem lại những đề tài hấp dẫn, lý thú. Sự phong phú, đa dạng đặc sắc của câu đố Tà Ôi, được coi là một phần quan trọng trong đời sống văn hóa dân gian của họ thế hệ sau phải biết gìn giữ và lưu truyền. Hy vọng rằng, trong thời gian tới, những câu đố của người Tà Ôi sẽ được sưu tầm thêm để góp phần bảo tồn một vốn văn học dân gian mà bấy lâu nay chưa được chú ý lắm. ■

RÔ-BAM

(Tiếp trang 3)

DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ QUỐC GIA

Từ đó giúp người xem cảm nhận được điều hay lẽ phải, nhận thức được thiện - ác, chính - tà, định hướng cho con người tự hoàn thiện mình và tiến tới xã hội lành mạnh, tiến bộ, văn minh. Tuy nhiên, do sự phát triển của điện ảnh, truyền hình và nhiều bộ môn nghệ thuật, giải trí hiện đại khác trong giai đoạn hội nhập và phát triển hiện nay, thì nghệ thuật Rô-bam đang mai một. Để bảo tồn di sản này Trà Vinh bước đầu đã lập hồ sơ khoa học và đề ra các giải pháp bảo tồn gìn giữ cụ thể như:

Mở các lớp đào tạo diễn viên, nhạc công Rô-bam trong đó việc đào tạo nhạc công sử dụng kèn Sro-lai Rô-bam là nhiệm vụ cấp bách, vì đây là nhạc khí chủ đạo nhưng hiện nay ở Trà Vinh chỉ còn vài nghệ nhân sử dụng được nhạc cụ này.

Đưa Rô-bam vào biểu diễn phục vụ du khách tại Bảo tàng Văn hóa dân tộc Khmer tỉnh Trà Vinh và các điểm du lịch có đông du khách để quảng bá loại hình nghệ thuật này.

Đẩy mạnh xã hội hóa để có thêm nguồn kinh phí, tổ chức liên hoan Rô-bam nói chung và liên quan Rô-bam

(múa cốt truyện có chẵn-khì) nói riêng.

Đầu tư cho các huyện, thành phố ở mỗi nơi một chùa Khmer để thành lập 01 đội Rô-bam, và định kỳ hàng năm tỉnh tổ chức cuộc thi Rô-bam.

Biên soạn, sưu tầm và xuất bản phẩm nội dung, cốt truyện liên quan đến Rô-bam bằng hai thứ tiếng Việt, Khmer để làm cơ sở cho nghệ nhân, nghệ sĩ, diễn viên học tập, nghiên cứu.

Đưa một số tiết học có nội dung đề cập phần cơ bản thể loại Rô-bam vào trường cao đẳng, đại học, nhất là trường Trung cấp văn hóa nghệ thuật của tỉnh để học viên hiểu và tìm đến với Rô-bam.

Giới thiệu phổ biến nghệ thuật Rô-bam đến với quần chúng để mọi người thấy được giá trị, từ đó nâng cao ý thức cộng đồng để mọi người càng yêu quý và cùng chung tay gìn giữ.

Ngày 08/5/2017, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đưa Nghệ thuật Rô-bam của người Khmer tỉnh Trà Vinh vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia theo quyết định số 1731/QĐ-BVHTTDL. ■